TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-DS	*Triệu Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463,466,468, 299, 317, khoản 7 Điều 323 BLDS;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Th, ông Lê Ngọc V, ông Lê Thế Đ.

Địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm thương mại T, Đại lộ L, phường L, thành phố T (Theo văn bản ủy quyền số 2504/2018/UQ-VPB ngày 03/10/2018).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Th, sinh năm 1981
Bà Đặng Thị H, sinh năm 1984

Đều trú tại: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngày 12/11/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) V và vợ chồng ông Th, bà H ký kết Hợp đồng tín dụng số 5001471. Ông Th và bà H vay Ngân hàng TMCP V số tiền: 945.000.000đ, lãi suất tại thời điểm vay 7,99%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Bên vay trả gốc, lãi theo kỳ hạn vào ngày 13 hàng tháng, mỗi kỳ trả gốc: 15.750.000đ + lãi. Đến ngày 29/10/2018, vợ chồng ông Th và bà H đã trả được tiền gốc: 406.878.892đ, tiền lãi: 241.803.332đ, tổng cộng: 648.682.224đ.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Th và bà H có nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V gồm: Tiền gốc: 538.121.108đ, lãi trong hạn: 10.840.093đ, lãi quá hạn: 31.163.129; tổng cộng: 580.124.330đ theo phương án trả nợ như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất ngày 01/12/2018: Ông Th và bà H phải thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Kỳ 2: Chậm nhất ngày 01/01/2019: Ông Th và bà H phải thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Kỳ 3: Chậm nhất ngày 01/02/2019: Ông Th và bà H phải thanh toán số tiền còn lại là 380.124.330đ và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 5001471 từ ngày 30/10/2018 đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ông Th và bà H không thanh toán nợ đúng thời hạn thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu CHENGLONG TTCM, biển kiểm soát 36C-137.58, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên ông Lê Văn Th theo Hợp đồng thế chấp số 5001471 ký ngày 12/11/2015 để thu hồi nợ.

Ông Th và bà H không trả tiền hoặc trả không đủ số tiền thuộc nghĩa vụ của mình thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã kí kết tương ứng thời gian chậm trả.

- Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP V yêu cầu vợ chồng ông Th và bà H trả số tiền 37.020.976đ của Hợp đồng tín dụng số 8265706 ngày 11/7/2016, do ông Th và bà H đã trả hết nợ và Ngân hàng rút yêu cầu.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Lê Văn Th và Đặng Thị H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 13.602.000đ *(Mười ba triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.051.000đ theo biên lai số 0005227 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CC Thi hành án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu